

**NGHIÊN CỨU VỀ ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
RESEARCH ON LEARNING MOTIVATION OF STUDENTS AT  
THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES STUDIES

Nguyễn Thị Quỳnh Thơ\*, Võ Việt Tiến

*Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam<sup>1</sup>*

\*Tác giả liên hệ / Corresponding author: ntqtho@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 27/02/2025; Sửa bài / Revised: 01/4/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 02/4/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(5B).106NN

**Tóm tắt** - Nghiên cứu này tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng. Thông qua phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi với thang đo Likert từ 1 đến 5, nghiên cứu đã thu thập dữ liệu từ 227 sinh viên thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau. Kết quả phân tích cho thấy, ba nhóm yếu tố chính tác động đến động lực học tập của sinh viên, bao gồm: (1) Yếu tố cá nhân (mục tiêu học tập), (2) Chương trình đào tạo và (3) Sự hỗ trợ từ gia đình, bạn bè. Trên cơ sở những phát hiện này, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao động lực học tập, góp phần cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của sinh viên.

**Từ khóa** - Động lực; động lực học tập; Trường Đại học Ngoại ngữ; yếu tố tác động

## 1. Đặt vấn đề

Động lực học tập (ĐLHT) được hiểu là tổng hợp các yếu tố tác động và định hướng hành vi học tập của sinh viên, thúc đẩy họ chủ động tiếp thu tri thức nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và đạt được mục tiêu học tập đề ra [1]. Theo Edward L. Deci & Richard M. Ryan, ĐLHT có thể được phân loại thành động lực nội tại và ngoại tại, trong đó động lực nội tại xuất phát từ đam mê sự thích thú với việc học, còn động lực ngoại tại bị chi phối bởi các yếu tố như phần thưởng hoặc sự công nhận từ bên ngoài. Sinh viên đại học không chỉ đối mặt với các áp lực học tập mà còn với những yêu cầu về mặt xã hội, gia đình và bản thân, vì vậy việc hiểu rõ và nâng cao ĐLHT là điều hết sức cần thiết [2].

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về ĐLHT của sinh viên trong mối liên hệ với đặc thù từng ngành học và từng cơ sở đào tạo vẫn chưa được triển khai một cách toàn diện. Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) - Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) là một trong số ngôi trường đào tạo đa dạng các ngành về ngôn ngữ và văn hóa của các nước trên thế giới, nơi mà sinh viên phải đối mặt với nhiều thách thức khác nhau trong quá trình học tập ngôn ngữ. ĐLHT của sinh viên ngành ngoại ngữ là một chủ đề quan trọng vì khả năng thành công trong việc học ngôn ngữ đòi hỏi sự nỗ lực lớn và sự cam kết lâu dài [3]. ĐLHT mạnh mẽ không chỉ giúp sinh viên đạt được kết quả học tập cao mà còn góp phần phát triển tư duy, nâng cao kỹ năng giao tiếp và củng cố sự tự tin trong quá trình tiếp thu tri thức.

**Abstract** - This study focuses on analyzing the factors influencing the learning motivation of students at the University of Danang - University of Foreign Language Studies. Using a survey method with a questionnaire based on a Likert scale from 1 to 5, the study collected data from 227 students across various disciplines. The analysis results indicate three main factors affecting students' learning motivation: (1) Personal factors (learning goals), (2) Training programs, and (3) Support from family and friends. Based on these findings, the study proposes solutions to enhance learning motivation, improve the educational environment, elevate training quality, and promote the holistic development of students.

**Key words** - Motivation; learning motivation; University of Foreign Languages Studies; influencing factors

Nghiên cứu về ĐLHT của sinh viên không chỉ giúp hiểu rõ hơn về quá trình học tập mà còn là cơ sở để xây dựng các chính sách, chương trình đào tạo phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt trong bối cảnh hiện đại hóa đất nước, ĐLHT của sinh viên có thể bị tác động đáng kể, khiến cho việc nghiên cứu về chủ đề này ngày một quan trọng và cấp thiết.

Nghiên cứu này góp phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng học tập hiệu quả và nhận thức về ĐLHT, giúp sinh viên vững bước trong tương lai. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã tổng hợp các yếu tố ảnh hưởng đến ĐLHT của sinh viên dựa trên cơ sở lý thuyết và các công trình khoa học liên quan. Dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn, tác giả tiến hành xây dựng và đề xuất mô hình nghiên cứu phù hợp nhằm phân tích các yếu tố tác động đến ĐLHT của sinh viên. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến ĐLHT của sinh viên, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao ĐLHT cho sinh viên Trường ĐHNN - ĐHĐN.

## 2. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Các khái niệm về ĐLHT

Động lực là yếu tố thúc đẩy chúng ta hành động, là nguồn cảm hứng giúp ta hoàn thành các mục tiêu hoặc nhiệm vụ. Khái niệm động lực thực sự là yếu tố khởi nguồn cho những hành động cá nhân, là sức mạnh nội tại thúc đẩy mỗi người nỗ lực vươn tới thành công trong các lĩnh vực

<sup>1</sup> The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Nguyen Thi Quynh Tho, Vo Viet Tien)

khác nhau của cuộc sống.

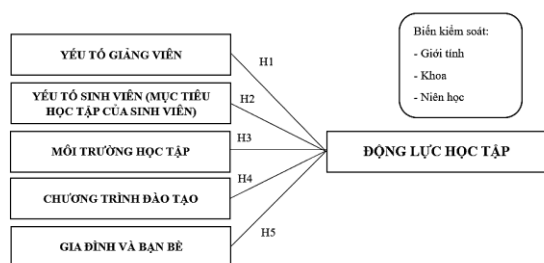
Theo nghiên cứu [3], động lực được định nghĩa: "*lực đẩy bên trong thúc đẩy con người hành động và đạt được mục tiêu*". ĐLHT gồm có động lực nội tại và ngoại tại hướng học sinh hoặc sinh viên tới việc đạt được những thành tựu giáo dục.

Bên cạnh đó, nghiên cứu [4] cho rằng, ĐLHT là sự ham muốn, khát khao và sự phấn khích trong việc tham gia vào các quá trình học tập. Đây không chỉ là cảm giác trách nhiệm mà còn là lòng nhiệt huyết thúc đẩy hành động của cá nhân. Khái niệm này liên hệ đến việc định hướng hành động dựa trên cảm hứng nội tại và sự cam kết lâu dài của người học để vượt qua những thách thức học tập [4].

Động lực được xem là nguồn năng lượng thúc đẩy sinh viên nỗ lực không ngừng nhằm đạt được mục tiêu học tập đề ra. Sinh viên có động lực cao thường dành nhiều thời gian và công sức để tìm hiểu bài học, nghiên cứu các tài liệu và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

## 2.2. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Mô hình nghiên cứu được thực hiện dựa trên sự kế thừa của các nghiên cứu trong và ngoài nước. Mô hình được tham khảo từ các nghiên cứu [5-9].



**Hình 1.** Mô hình nghiên cứu tác giả đề xuất  
(Nguồn: Đề xuất của tác giả)

Mô hình nghiên cứu tác giả đề xuất gồm 5 giả thuyết tác động đến ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNN – ĐHĐN, như sau:

Giả thuyết H1: Yếu tố giảng viên (YTGV) tác động thuận đến ĐLHT của sinh viên.

Giả thuyết H2: Yếu tố sinh viên (Mục tiêu học tập của sinh viên) (YTSV) tác động thuận đến ĐLHT của sinh viên.

Giả thuyết H3: Môi trường học tập (MTHT) tác động thuận đến ĐLHT của sinh viên.

Giả thuyết H4: Chương trình đào tạo (CTĐT) tác động thuận đến ĐLHT của sinh viên.

Giả thuyết H5: Gia đình và Bạn bè (GĐBB) tác động thuận đến ĐLHT của sinh viên.

## 3. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

### 3.1. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu là sinh viên hệ chính quy Trường ĐHNN - ĐHĐN.

### 3.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp thu thập tài liệu:** tiến hành tổng hợp các tài liệu tham khảo có liên quan đến nghiên cứu, bao gồm các khái niệm và lý thuyết nền tảng nhằm xây dựng cơ sở lý luận.

- **Phương pháp chọn mẫu:** nghiên cứu áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên đối với sinh viên thuộc các khoa khác nhau tại Trường ĐHNN - ĐHĐN. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát trực tuyến bằng Google Form nhằm đảm bảo tính thuận tiện và phạm vi tiếp cận rộng.

- **Phương pháp định lượng:** sử dụng bảng hỏi khảo sát để thu nhập dữ liệu từ sinh viên. Sử dụng phần mềm SPSS 26 để thực hiện kiểm định dữ liệu khảo sát.

+ Kiểm định độ tin cậy (Cronbach's Alpha).

+ Phân tích nhân tố khám phá (EFA).

+ Phân tích hồi quy.

Các biến quan sát được đo lường bằng thang đo Likert với 5 mức độ, bao gồm: (1) hoàn toàn không đồng ý, (2) không đồng ý, (3) bình thường, (4) đồng ý, (5) hoàn toàn đồng ý.

Tác giả sử dụng phương pháp Bình phương bé nhất bằng mô hình kinh tế lượng gồm 1 biến phụ thuộc và 5 biến độc lập để ước lượng và kiểm định các nhân tố tác động đến ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNN - ĐHĐN, theo công thức sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1.YTGV + \beta_2.YTSV + \beta_3.MTHT + \beta_4.CTĐT + \beta_5.GĐBB + U$$

Trong đó:

- Y: ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNN - ĐHĐN.

-  $\beta_0$ : Hệ số chặn của mô hình hồi quy.

-  $\beta_i$  (i=1 đến 5): Các hệ số hồi quy tương ứng với 5 nhân tố độc lập tác động đến Y theo thứ tự (YTGV, YTSV, MTHT, CTĐT, GĐBB).

- U: Sai số của mô hình, đại diện cho các nhân tố tác động đến ĐLHT ngoài 5 nhân tố theo mô hình.

## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Quy mô mẫu

**Bảng 1.** Phân loại quy mô mẫu theo Giới tính

Biến quan sát		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	26	11,5
	Nữ	201	88,5
Tổng		227	100

**Bảng 2.** Phân loại quy mô mẫu theo Niên khóa

Biến quan sát		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Niên khóa	Năm 1	85	37,4
	Năm 2	56	24,7
	Năm 3	41	18,1
	Năm 4	45	19,8
Tổng		227	100

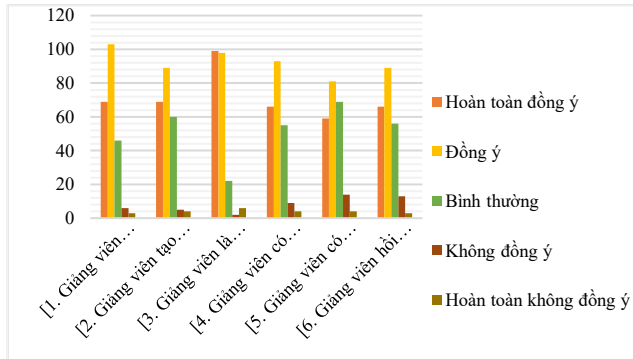
**Bảng 3.** Phân loại quy mô mẫu theo Khoa

Biến quan sát		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Khoa	Tổ tiếng Thái Lan	6	2,6
	Khoa Tiếng Anh	57	25,1
	Khoa Tiếng Anh chuyên ngành	33	14,5
	Khoa Tiếng Nga	6	2,6
	Khoa Tiếng Pháp	6	2,6
	Khoa Tiếng Trung	30	13,2

Khoa Quốc tế học	49	21,6
Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	16	7,0
Khoa NN&VH Nhật Bản	11	4,8
Khoa NN&VH Hàn Quốc	13	5,7
<b>Tổng</b>	<b>227</b>	<b>100</b>

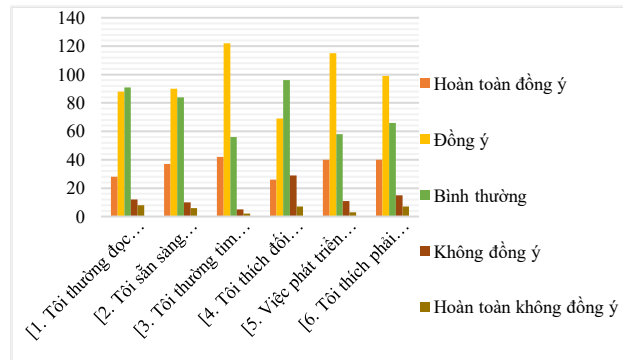
(Nguồn: Kết quả khảo sát 227 sinh viên Trường ĐHNN - ĐHDN)

**4.2. Kết quả khảo sát**



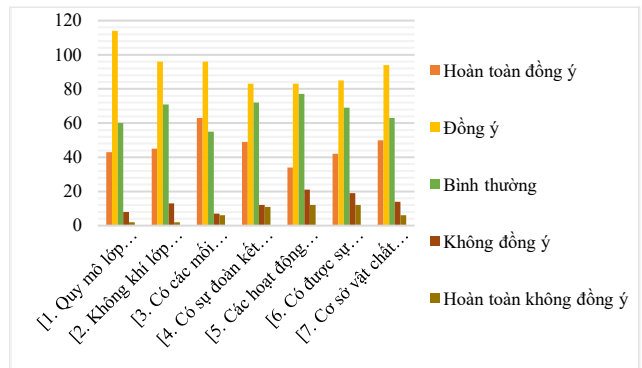
**Hình 2.** Kết quả khảo sát về Yếu tố giảng viên tác động đến ĐLHT của sinh viên

Hình 2 minh họa mức độ hài lòng của sinh viên khi tham gia khảo sát về ảnh hưởng của yếu tố giảng viên đối với ĐLHT của họ. Từ hình cho thấy, phần lớn sinh viên đều đánh giá rất cao yếu tố giảng viên cụ thể câu hỏi được phần lớn sinh viên đồng thuận rằng giảng viên có kiến thức sâu rộng, điều này đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng sự tin tưởng và ĐLHT. Do đó, vai trò của giảng viên đối với ĐLHT của sinh viên thể hiện rõ qua sự tận tâm, chuyên môn vững vàng và môi trường học tập tích cực. Tuy nhiên, vẫn có những kỳ vọng về sự quan tâm nhiều hơn đến sinh viên cũng như cải thiện phương thức giảng dạy để tối ưu hóa hiệu quả học tập.



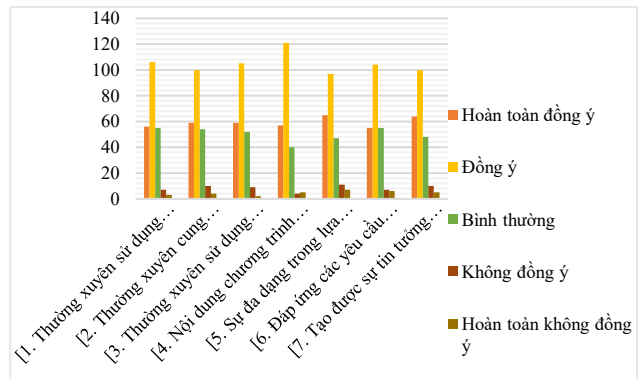
**Hình 3.** Kết quả khảo sát về yếu tố sinh viên tác động đến ĐLHT của sinh viên

Từ Hình 3 cho thấy, yếu tố phản ánh ý thức học tập của sinh viên có nhận thức tương đối tích cực về việc học tập và phát triển bản thân. Nhìn chung sinh viên có xu hướng chủ động trong việc nâng cao kiến thức và kỹ năng, tìm kiếm cơ hội phát triển kỹ năng mới phản ánh sự sẵn sàng trong việc mở rộng kiến thức bên ngoài phạm vi trường học. Điều này cũng phù hợp với nhiều sinh viên tiếp nhận bài tập mang tính thách thức cao và cũng như thích môi trường học làm việc có yêu cầu cao về năng lực. Điều này cho thấy, sinh viên không ngại đối diện với những yêu cầu học tập khó khăn, miễn là chúng giúp ích cho sự phát triển của bản thân.



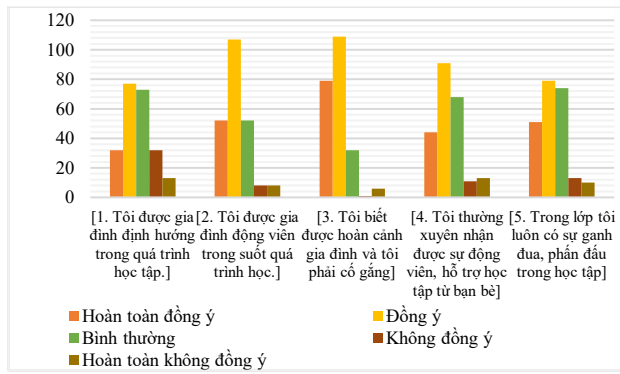
**Hình 4.** Kết quả khảo sát Môi trường học tập tác động đến ĐLHT

Theo số liệu khảo sát từ Hình 4 cho thấy, sinh viên đánh giá cao các mối quan hệ bạn bè trong lớp và quy mô học tập của trường phù hợp. Điều này cho thấy, một môi trường học tập có sự kết nối giữa các sinh viên không chỉ tăng cường hợp tác mà còn góp phần duy trì ĐLHT. Không khí lớp học vui vẻ cũng được đánh giá khả quan, phản ánh mức độ thoải mái trong học tập giúp cho sinh viên có hứng thú hơn với việc tiếp thu kiến thức. Tuy nhiên, sự đoàn kết trong với lớp học và các hoạt động phong trào của lớp có mức thấp hơn so với các yếu tố khác. Điều này có thể hiểu, đây chưa phải tất cả các lớp đều có sự gắn kết giữa các thành viên với nhau. Bên cạnh đó, sự quan tâm của cố vấn học tập cũng có mức trung bình chưa quá cao, cho thấy có thể vẫn còn một số sinh viên chưa thực sự nhận được sự hỗ trợ hoặc chưa chủ động trong việc tìm kiếm sự hướng dẫn từ cố vấn học tập.



**Hình 5.** Kết quả khảo sát về Chương trình đào tạo tác động đến ĐLHT của sinh viên

Hình 5 cho thấy, chương trình đào tạo được đánh giá ở mức tích cực, cho thấy rõ vai trò quan trọng của yếu tố này trong việc thúc đẩy ĐLHT của sinh viên. Tính hợp lý của những nội dung chương trình đào tạo, cho thấy chương trình được xây dựng với dung lượng phù hợp giúp sinh viên tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả. Đồng thời, việc thường xuyên sử dụng phương pháp thảo luận trong giờ học cũng nhận được phản hồi tích cực, phản ánh sự chủ động và tương tác trong quá trình học tập. Ngoài ra, việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại cùng với khả năng truyền cảm hứng và định hướng nghề nghiệp của giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao ĐLHT và sự gắn kết của sinh viên với chương trình đào tạo. Điều này cho thấy, mô hình giảng dạy lấy sinh viên làm trung tâm, kết hợp với định hướng nghề nghiệp, đã mang lại những tác động tích cực đối với quá trình học tập của sinh viên.



**Hình 6.** Kết quả khảo sát về Gia đình và Bạn bè tác động đến DLHT của sinh viên

Yếu tố gia đình và bạn bè được sinh viên đánh giá là có ảnh hưởng mạnh mẽ đến DLHT. Nhận thức của sinh viên về hoàn cảnh gia đình và trách nhiệm của bản thân về việc học tập với gia đình là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất. Điều này cho thấy rằng nhiều sinh viên ý thức rất rõ về điều kiện gia đình và xem đó là nguồn động lực to lớn để cố gắng hơn trong học tập. Ngoài ra, sự động viên từ các thành viên trong gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tinh thần học tập của sinh viên, tạo động lực để họ nỗ lực đạt được mục tiêu học tập đã đề ra. Trong lớp có sự ganh đua và phấn đấu được đánh giá khá cao, phản ánh rõ môi trường học tập có tính cạnh tranh nhất định, giúp sinh viên có thêm DLHT.

**4.3. Kết quả phân tích độ tin cậy của thang đo**

Thang đo được đánh giá thông qua công cụ là hệ số tin cậy Cronbach’s Alpha và phân tích nhân tố khám phá EFA.

**Bảng 4.** Kết quả kiểm định thang đo các yếu tố

Yếu tố	Biến quan sát	TQBT	Cronbach’s Alpha
ĐLHT	ĐLHT1	0,722	0,903
	ĐLHT2	0,761	
	ĐLHT3	0,762	
	ĐLHT4	0,804	
	ĐLHT5	0,788	
YTGVS	YTGVS1	0,799	0,903
	YTGVS2	0,795	
	YTGVS3	0,575	
	YTGVS4	0,803	
	YTGVS5	0,707	
	YTGVS6	0,739	
YTSV	YTSV1	0,589	0,836
	YTSV2	0,659	
	YTSV3	0,535	
	YTSV4	0,681	
	YTSV5	0,567	
	YTSV6	0,637	
MTHT	MTHT1	0,570	0,880
	MTHT2	0,731	
	MTHT3	0,692	
	MTHT4	0,739	
	MTHT5	0,647	
	MTHT6	0,688	
	MTHT7	0,607	

CTĐT	CTĐT1	0,759	0,913
	CTĐT2	0,755	
	CTĐT3	0,640	
	CTĐT4	0,724	
	CTĐT5	0,752	
	CTĐT6	0,761	
	CTĐT7	0,763	
GĐBB	GĐBB1	0,549	0,795
	GĐBB2	0,645	
	GĐBB3	0,531	
	GĐBB4	0,636	
	GĐBB5	0,528	

Chú thích: TQBT – Tương quan biến tổng

Cả năm yếu tố ảnh hưởng đến DLHT của sinh viên đều có giá trị Cronbach’s Alpha lớn hơn 0,6 cho thấy độ tin cậy của các thang đo được đảm bảo. Hệ số tương quan giữa từng câu hỏi thành phần với biến tổng (Corrected Item-Total Correlation) đều vượt ngưỡng 0,3, cho thấy tất cả câu hỏi thành phần đều đạt tiêu chuẩn và được sử dụng để đo lường các nhân tố. Ngoài ra, giá trị Cronbach’s Alpha của các thang đo đáp ứng yêu cầu về độ tin cậy. Đồng thời, hệ số tương quan biến tổng của các câu hỏi thành phần đều đạt mức chấp nhận, cho thấy các biến quan sát có mức độ nhất quán cao. Do đó, tất cả các biến quan sát đều được giữ lại để tiếp tục thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA).

Sau khi kiểm định độ tin cậy bằng Cronbach’s Alpha, năm biến độc lập trong mô hình nghiên cứu đề xuất cùng một biến phụ thuộc, với tổng cộng 31 biến quan sát, được giữ nguyên để tiếp tục phân tích nhân tố khám phá (EFA). Trong quá trình phân tích, biến phụ thuộc sẽ được phân tích riêng lẻ, trong khi các biến độc lập được phân tích cùng lúc nhằm đảm bảo tính chặt chẽ và chính xác của mô hình nghiên cứu.

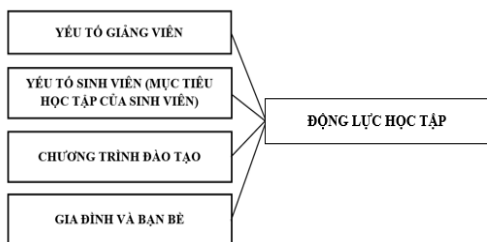
**Bảng 5.** Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) các yếu tố tác động đến DLHT của sinh viên (phân tích lần cuối)

Ma trận thành phần xoay <sup>a</sup>				
	Yếu tố			
	1	2	3	4
YTGVS4	,838			
YTGVS2	,828			
YTGVS1	,827			
YTGVS6	,817			
YTGVS5	,767			
YTSV4		,798		
YTSV6		,751		
YTSV5		,723		
YTSV2		,684		,318
YTSV3		,627		
CTĐT4			,815	
CTĐT5	,393		,764	
CTĐT3			,706	
GĐBB2				,749
GĐBB4				,734
GĐBB5				,728

Báo cáo kết quả phân tích lần đầu chỉ ra rằng ở ma trận hệ số tải nhân tố tác động đến DLHT của sinh viên, có 10

câu hỏi của các yếu tố CTĐT6, CTĐT1, CTĐT7, YTVGV3, MTH4, MTH3, MTH2, MTH7, GĐBB3, GĐBB1 tất cả đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,5, tuy nhiên yêu cầu trong một nhóm giá trị phải nằm trong một cột. Trong quá trình phân tích nhân tố khám phá (EFA), các yếu tố đều xuất hiện ở từ hai cột trở lên. Do đó, nghiên cứu áp dụng tiêu chí giữ lại các biến quan sát khi hiệu số giữa giá trị tải nhân tố cao nhất (Max) và thấp nhất (Min) lớn hơn 0,3. Sau khi tính toán, cả 10 câu hỏi liên quan đều có hệ số tải nhân tố sau điều chỉnh nhỏ hơn 0,3, dẫn đến việc loại bỏ các câu hỏi này khỏi quá trình phân tích nhân tố khám phá. Quá trình phân tích tiếp tục được thực hiện tuần tự cho đến khi đạt được hệ số tải nhân tố phù hợp (Bảng 5), đảm bảo điều kiện để tiến hành phân tích hồi quy.

**4.4. Phân tích hồi quy mô hình nghiên cứu điều chỉnh**



**Hình 7. Mô hình nghiên cứu điều chỉnh**

Tác giả sau điều chỉnh lại mô hình nghiên cứu, hệ thống các thang đo và giả thuyết nghiên cứu đều được điều chỉnh tương ứng sao cho phù hợp với mô hình nghiên cứu. 5 giả thuyết ban đầu cũng được điều chỉnh giảm xuống còn 4 giả thuyết. Bên cạnh đó, mô hình kinh tế lượng ban đầu cũng thay đổi để phù hợp cho nghiên cứu.

**Bảng 6. Kết quả kiểm định các yếu tố tác động đến ĐLHT của sinh viên**

Hệ số <sup>a</sup>						
Thành phần	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Sig.	
	B	Lỗi chuẩn	Beta			
1	(Constant)	1,758	,237		7,405	,000
	YTVGV	,044	,055	<b>,053</b>	,799	,425
	YTSV	,206	,062	<b>,212</b>	3,298	,001
	CTĐT	,173	,060	<b>,204</b>	2,881	,004
	GĐBB	,227	,053	<b>,279</b>	4,275	,000
<b>a. Biến phụ thuộc: ĐLHT TB</b>						
R Square =,345						

Nguồn: Phân tích của tác giả bằng SPSS

Hệ số YTVGV = 0,053 với mức ý nghĩa Sig. = 0,425 (> 0,05); cho thấy YTVGV không có ý nghĩa thống kê trong mô hình hồi quy. Do đó, giả thuyết H1: “Yếu tố giảng viên có tác động thuận đến ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNH - ĐHĐN” bị bác bỏ. Kết quả này cho thấy, yếu tố Giảng viên không có tác động đến ĐLHT của sinh viên trong nghiên cứu này.

Hệ số YTSV = 0,212 với mức ý nghĩa Sig. = 0,001 (< 0,05). Do đó, kết quả phân tích hồi quy chấp nhận giả thuyết H2: “Yếu tố sinh viên có tác động thuận đến ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNH - ĐHĐN” được chấp nhận.

Cụ thể, khi nhân tố Yếu tố sinh viên tăng lên 1 mức độ thì ĐLHT sẽ tăng thêm 0,212 mức độ. Hệ số YTSV cao thứ hai trong các hệ số β của kết quả kiểm định chỉ ra rằng yếu tố sinh viên về mục tiêu học tập của bản thân có ảnh hưởng không nhỏ đối với ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNH - ĐHĐN.

Hệ số CTĐT = 0,204 với mức ý nghĩa Sig. = 0,004 (< 0,05), cho thấy yếu tố Chương trình đào tạo có ý nghĩa thống kê trong mô hình hồi quy. Do đó, giả thuyết H3: “Chương trình đào tạo có tác động thuận đến ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNH - ĐHĐN” được chấp nhận. Kết quả này chỉ ra rằng, khi nhân tố Chương trình đào tạo tăng lên 1 mức độ, ĐLHT của sinh viên tăng tương ứng 0,204 mức độ, khẳng định vai trò quan trọng của chương trình đào tạo đối với quá trình học tập của sinh viên.

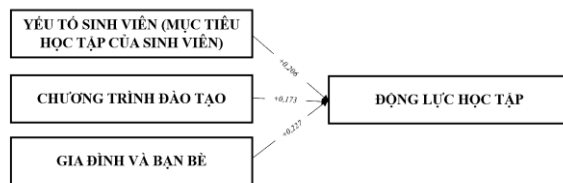
Hệ số GĐBB = 0,279 với mức ý nghĩa Sig. = 0,000 (< 0,05), cho thấy yếu tố Gia đình và Bạn bè có ý nghĩa thống kê trong mô hình hồi quy. Do đó, giả thuyết H4: “Gia đình và Bạn bè có tác động thuận đến ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNH - ĐHĐN” được chấp nhận. Kết quả này chỉ ra rằng, khi nhân tố Gia đình và Bạn bè tăng lên 1 mức độ, ĐLHT của sinh viên tăng tương ứng 0,279 mức độ, khẳng định vai trò quan trọng của sự hỗ trợ từ gia đình và bạn bè trong việc thúc đẩy ĐLHT của sinh viên.

Kết quả kiểm định hệ thống giả thuyết nghiên cứu (Bảng 6) cho thấy 3/4 yếu tố có tác động tích cực đến ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNH - ĐHĐN đã được chấp nhận. Dựa trên kết quả phân tích hồi quy, phương trình hồi quy chưa chuẩn hóa của nghiên cứu được xác định như sau:

$$Y = 1,758 + 0,206YTSV + 0,173CTĐT + 0,227GĐBB$$

Phương trình hồi quy cho thấy, sau quá trình kiểm định, phân tích nhân tố khám phá và chạy hồi quy bội, có ba yếu tố có tác động đáng kể đến ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNH - ĐHĐN. Trong đó, yếu tố Gia đình và Bạn bè là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất (0,279). Xếp thứ 2 là yếu tố Yếu tố sinh viên (0,206) và cuối cùng là yếu tố Chương trình đào tạo (0,173).

Hệ số R<sup>2</sup> của mô hình là 0,345 nghĩa là mô hình hồi quy giải thích được 34,5% sự biến thiên của biến phụ thuộc. Tuy nhiên, sau khi điều chỉnh cho số lượng biến độc lập, R<sup>2</sup> hiệu chỉnh giảm xuống còn 0,335, cho thấy mô hình thực sự giải thích khoảng 33,5% sự biến thiên của biến phụ thuộc. Đây là một mức tương đối vừa phải, có thể do các yếu tố khác ngoài mô hình và chưa được đưa vào mô hình nghiên cứu và sai số ngẫu nhiên.



**Hình 8. Mô hình kết quả nghiên cứu**

Như vậy, nghiên cứu đã tìm ra 3 yếu tố trong mô hình điều chỉnh có tác động đến ĐLHT của sinh viên Trường ĐHNH - ĐHĐN ở mức 34,5%. Số liệu chứng tỏ rằng còn có những yếu tố khác có ảnh hưởng đến ĐLHT của sinh viên mà chưa được bao quát trong mô hình nghiên cứu. Kết

qua phân tích hồi quy cho thấy, vai trò của các yếu tố góp phần tăng cường ĐLHT và có sự phân bậc rõ ràng về mức ảnh hưởng. Do đó, các giải pháp nâng cao ĐLHT của sinh viên cần được xây dựng dựa trên kết quả kiểm định các yếu tố ảnh hưởng, đồng thời phải linh hoạt điều chỉnh khi các yếu tố này có sự thay đổi theo thời gian, nhằm đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với bối cảnh học tập hiện tại.

## 5. Đề xuất giải pháp

### 5.1. Đối với sinh viên

Đối với sinh viên, đây là giai đoạn quan trọng của cuộc đời, trong đó họ có trách nhiệm lớn trong việc định hình ĐLHT của bản thân. Để có thể học tập một cách hiệu quả, sinh viên cần nhận thức rõ việc học không chỉ là nghĩa vụ mà còn là một cơ hội để phát triển bản thân, giúp bản thân xây dựng nền tương lai của chính mình. Sự chủ động trong việc tìm kiếm những kiến thức mới, những mục tiêu cụ thể trong quá trình học tập và rèn luyện là những yếu tố then chốt để thúc đẩy ĐLHT.

Ngoài ra, tác giả Astin [10] cho rằng, tham gia nhiều các hoạt động cả trong và ngoài lớp học giúp sinh viên càng có động lực và thành tích học tập tốt hơn. Do đó, việc tham gia vào các hoạt động ngoài giờ học như gia nhập các câu lạc bộ hoặc tham gia nghiên cứu khoa học không chỉ giúp sinh viên mở rộng kiến thức mà còn cung cấp cơ hội để phát triển các kỹ năng mềm, từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện của sinh viên.

Bên cạnh đó, việc tự học tự tìm kiếm các tài liệu học bổ trợ và tra cứu, học hỏi từ bạn bè cũng là cách để mỗi sinh viên không ngừng nâng cao khả năng bản thân. Hơn hết, sinh viên cần tạo một thái độ tích cực không chỉ với giảng viên và bạn học mà còn có thái độ cầu tiến trong việc tạo dựng một cộng đồng học tập gắn kết nơi mọi người cùng nhau san sẻ kiến thức và động viên nhau vượt qua thử thách.

### 5.2. Đối với gia đình

Gia đình có vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hướng mục tiêu học tập và tạo động lực cho con em. Do đó, phụ huynh cần nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc đồng hành cùng con trong quá trình học tập. Việc thường xuyên tổ chức các buổi trò chuyện, chia sẻ về định hướng nghề nghiệp sẽ giúp tạo môi trường thoải mái, giúp sinh viên xác định rõ mục tiêu học tập và phát triển bản thân. Bên cạnh đó, gia đình nên luôn động viên, hỗ trợ con khi gặp khó khăn, tạo sự an tâm và khuyến khích tinh thần học tập tích cực. Sự quan tâm đúng cách từ gia đình không chỉ giúp sinh viên duy trì động lực mà còn giúp họ đạt kết quả học tập tốt hơn.

### 5.3. Đối với nhà trường

Nhà trường có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng nền tảng kiến thức và tạo ra môi trường học tập lý tưởng cho sinh viên. Điều này không chỉ bao gồm việc trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, các nguồn học liệu hữu ích mà còn liên quan đến phát triển hệ thống hỗ trợ sinh viên toàn diện. Là một tổ chức giáo dục, nhà trường cần không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, khuyến khích các giảng viên sử dụng các phương pháp học hiện đại, tích hợp

các công nghệ để tạo ra những bài giảng hấp dẫn, dễ hiểu và dễ tiếp thu.

Đặc biệt hơn hết, nhà trường cần đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa, các chương trình giao lưu học thuật, các cuộc thi nghiên cứu để sinh viên có nhiều cơ hội trong việc phát huy hết mình sự sáng tạo, rèn luyện kỹ năng. Bên cạnh đó, nhà trường cần xây dựng hệ thống phản hồi từ sinh viên, trong đó sinh viên có thể đóng góp ý kiến, phản ánh khách quan về quá trình học tập và chất lượng giảng dạy. Thêm vào đó, nhà trường cần hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để tạo ra các cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên, qua đó tạo ĐLHT mạnh mẽ hơn từ việc nhìn thấy cơ hội nghề nghiệp rõ ràng ngay trong quá trình học.

## 6. Kết luận

Kết quả khảo sát bảng hỏi đối với 227 sinh viên hệ chính quy Trường ĐHN - ĐHN và thực hiện phân tích dữ liệu qua phần mềm SPSS 26 cho thấy, các yếu tố đa số đều có tác động đến ĐLHT của sinh viên, kết quả cho thấy rằng có 3 yếu tố tác động mạnh mẽ đến ĐLHT của sinh viên lần lượt là: (1) Yếu tố sinh viên (Mục tiêu học tập của sinh viên); (2) Chương trình đào tạo; (3) Gia đình và Bạn bè. Từ những yếu tố trên, bài nghiên cứu đề xuất giải pháp đối với giảng viên, sinh viên và nhà trường giúp nâng cao hiệu quả động lực cho sinh viên và cải thiện chất lượng giáo dục tại trường giúp xây dựng môi trường học tập tốt đẹp hơn trong tương lai.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] D. N. Nguyen and M. T. Huynh, "Learning motivation of Fine Arts students in Dong Thap University", *Dong Thap University Journal of Science*, vol. 12, no. 4, pp. 45–51, Jul. 2023.
- [2] E. L. Deci and R. M. Ryan, "The 'What' and 'Why' of goal pursuits: Human needs and the self-determination of behavior", *Psychological Inquiry*, vol. 11, no. 4, pp. 227–268, 2000. doi: 10.1207/S15327965PLI1104\_01.
- [3] Z. Dörnyei, *The Psychology of the Language Learner: Individual Differences in Second Language Acquisition*, 1st ed. New York: Routledge, 2005. doi: 10.4324/9781410613349.
- [4] F. C. Mish, *Merriam-Webster's Collegiate Dictionary*, 10th ed. Springfield, MA: Merriam-Webster, 1993.
- [5] D. H. Tai, L. T. Hien, and N. T. Lam, "Determinants of student's learning motivation – An empirical case at Lac Hong University", *Journal of Science of Lac Hong University*, vol. 5, pp. 1–6, 2016.
- [6] N. T. Dung and P. T. T. Anh, "Factors affecting students' learning motivation: A study at a university in Hanoi", *Journal of Economics & Development*, special issue, pp. 24–30, 2012.
- [7] T. T. T. Huyen, H. T. M. Anh, and N. N. Mai, "Analysis of factors affecting learning motivation of students in the Faculty of Accounting and Business Administration, Vietnam National University of Agriculture", *Vietnam Journal of Agricultural Sciences*, vol. 19, no. 1, pp. 129–139, 2021.
- [8] H. T. M. Nga and K. T. Nguyen, "Analysis of factors affecting learning motivation of economics students at Can Tho University", *Can Tho University Journal of Science*, vol. 46, pp. 107–115, Jan. 2016. doi: 10.22144/ctu.jvn.2016.575.
- [9] N. T. Nhan and T. T. K. Thuy, "Factors affecting the learning motivation of students in Vietnamese Studies at Can Tho University", *Can Tho University Journal of Science*, no. 33, pp. 106–113, Oct. 2014.
- [10] A. W. Astin, "Student involvement: A developmental theory for higher education", *J. Coll. Student Dev.*, vol. 40, no. 5, pp. 518–529, 1999.